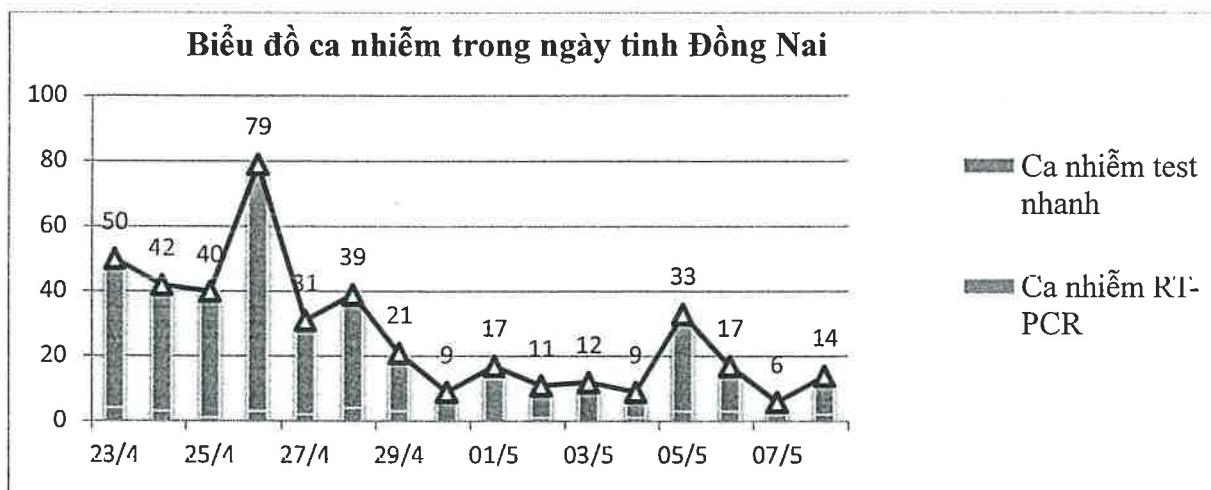


BÁO CÁO NGÀY
Công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai
Đến 22h00 ngày 08/5/2022

I. Tình hình dịch bệnh (Từ ngày 27/4/2021 đến nay)

T T	Địa phương	Số ca mắc mới trong ngày						Lũy kế		
		RT-PCR	Test nhanh kháng nguyên (+)	Cộng đồng	Khu cách ly tập trung	Khu phong tỏa	Tổng cộng	RT-PCR	Test nhanh	Tổng số ca bệnh
1	Biên Hòa	2	1	3	0	0	3	51.089	104.839	155.928
2	Nhon Trạch	0	7	7	0	0	7	19.379	42.476	61.855
3	Vĩnh Cửu	0	0	0	0	0	0	13.944	25.279	39.223
4	Trảng Bom	0	0	0	0	0	0	9.693	24.829	34.522
5	Long Thành	0	0	0	0	0	0	4.090	23.012	27.102
6	Thống Nhất	0	0	0	0	0	0	2.102	16.050	18.152
7	Định Quán	0	0	0	0	0	0	1.096	16.866	17.962
8	Tân Phú	0	0	0	0	0	0	1.074	16.001	17.075
9	Cẩm Mỹ	0	4	4	0	0	4	773	15.544	16.317
10	Xuân Lộc	0	0	0	0	0	0	1.346	14.157	15.503
11	Long Khánh	0	0	0	0	0	0	1.682	13.586	15.268
12	Ngoại tỉnh	0	0	0	0	0	0	403	0	403
Tổng số		2	12	14	0	0	14	106.671	312.639	419.310

* Triển khai Công văn số 1909/BYT-DP ngày 15/4/2022 của Bộ Y tế về việc điều chỉnh định nghĩa ca bệnh COVID-19 và biện pháp y tế đối với ca bệnh COVID-19 và người tiếp xúc gần.



Nhận xét:

- Trong ngày ghi nhận 14 ca mắc mới, trong đó 02 ca phát hiện qua xét nghiệm RT-PCR và 12 ca phát hiện qua xét nghiệm nhanh kháng nguyên SARS-CoV-2.

- Lũy kế từ ngày 27/4 đến nay đã ghi nhận 419.296 ca mắc COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

II. Công tác y tế

1. Cách ly, theo dõi sức khỏe:

	Trong ngày	Đang theo dõi	Kết thúc	Lũy kế
Cách ly tập trung	04	04	44.097	44.101
Cách ly tại nhà	08	923	384.024	384.947
Theo dõi sức khỏe	00	00	51.981	51.981

Giải thể các cơ sở cách ly tập trung, duy trì các cơ sở thu dung người mắc COVID-19 tại các huyện, thành phố phục vụ người dân không đủ điều kiện cách ly tại nhà.

2. Điều trị

2.1. Tình hình điều trị

	Đang điều trị		Khỏi bệnh		Tử vong		Nguy kịch
	Trong ngày	Lũy kế	Trong ngày	Lũy kế	Trong ngày	Lũy kế	
Số lượng	14	1.527	391	415.820	00	1.963	04
Tỉ lệ		0,36%		99,17%		0,47%	0,26%

- Số ca F0 đang điều trị tại cơ sở y tế: 06 ca
- Số ca F0 đang theo dõi tại nhà: 1.521 ca
- Tỉ lệ tử vong trên tổng số ca nhiễm lũy kế: **0,47%**
- Số ca tử vong/100.000 dân/tuần: **0,06**
- Tỉ lệ tử vong/ tổng số ca điều trị/tuần: **0,04%**

2.2. Mô hình điều trị tháp 3 tầng

	Công suất	Đang theo dõi	Số giường còn lại
Tầng 3	328	4	324
Tầng 2	3.821	1	3.820
Tầng 1	5.544	1	5.543

Số ca bệnh chuyển nặng phải nhập viện hỗ trợ y tế đã giảm đáng kể, hiện toàn tỉnh chỉ còn 05 ca điều trị tại cơ sở y tế, trong đó có 04 ca cần thở oxy.

2.3. Theo dõi F0 tại nhà

STT	Địa phương	Ca mới trong ngày	Đang Theo dõi	Khỏi bệnh	Lũy kế
1	Biên Hòa	1	586	166.379	167.048
2	Long Khánh	1	12	13.926	13.938
3	Vĩnh Cửu	0	159	29.342	29.524
4	Định Quán	0	509	16.183	16.700
5	Tân Phú	0	5	16.037	16.051
6	Trảng Bom		3	13.856	13.861
7	Thống Nhất	0	5	16.425	16.437
8	Xuân Lộc		81	13.626	13.718
9	Cẩm Mỹ	1	131	14.807	14.939
10	Long Thành		7	34.841	34.848
11	Nhơn Trạch	0	23	42.452	42.476
	Tổng	5	1.521	377.874	379.540

3. Tiêm vắc xin phòng COVID-19 (Cập nhật ngày 07/5/2022)

- Thực hiện Kế hoạch số 71/KH-UBND ngày 30/3/2022 của UBND tỉnh về việc Tổ chức Chiến dịch tiêm vắc xin phòng COVID-19 thần tốc trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 79/KH-UBND ngày 07/4/2022 về việc triển khai chiến dịch tiêm vắc xin phòng COVID-19 cho trẻ từ 5 đến 11 tuổi trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai Kế hoạch số 2828/KH-SYT ngày 15/4/2022 và Kế hoạch số 2929/KH-SYT ngày 19/4/2022 của Sở Y tế về việc phân bổ sử dụng vắc xin phòng COVID-19 cho trẻ từ 5 đến 11 tuổi trên địa bàn tỉnh đợt 37 và 38. Theo đó, tỉnh Đồng Nai được Bộ Y tế phân bổ 75.400 liều vắc xin Moderna sử dụng tiêm cho trẻ từ 6 đến 11 tuổi.

- Trong ngày trên địa bàn tỉnh đã thực hiện tiêm 417 liều vắc xin phòng COVID-19. Lũy kế đến hiện tại tỉnh đã thực hiện tiêm tổng số 7.448.875 liều vắc xin cho người dân từ 5 tuổi trở lên;

- Tỷ lệ bao phủ vắc xin COVID-19 đối tượng trong độ tuổi tiêm chủng từ **05 tuổi trở lên**: Mũi 1: **102,07%** ; Mũi 2: **96,39%**; Mũi 3: **50,00%**

- Tất cả 11/11 huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh đều đạt tỉ lệ trên 97% người dân đã được tiêm đủ 02 liều cơ bản vắc xin phòng COVID-19, trên 50% người dân từ 18 tuổi trở lên được tiêm mũi 3; trong đó có 03 huyện, thành phố đạt từ 50-60% (Biên Hòa, Thống Nhất, Tân Phú); 03 huyện, thành phố đạt tỉ lệ từ 60% đến 70% (Long Thành, Xuân Lộc, Trảng Bom); 05 huyện, thành phố đạt trên 70% (Vĩnh Cửu, Cẩm Mỹ, Nhơn Trạch, Định Quán, Long Khánh).

Trong đó:

- + Tỉ lệ tiêm mũi 3 cho người từ 18 tuổi trở lên đạt 63,00%
- + Tỉ lệ tiêm đủ liều cho người từ 12 đến dưới 18 tuổi đạt 93,29%
- + Tỉ lệ tiêm mũi 1 cho trẻ từ 5 đến dưới 12 tuổi đạt 20,20%
- + Tỉ lệ tiêm đủ liều cho người từ 65 tuổi trở lên đạt 98,41%.
- + Tỉ lệ tiêm đủ liều cho người từ 50 tuổi trở lên đạt 99,19%.

4. Công tác xét nghiệm:

	Trong ngày		Lũy kế	
	Thực hiện	Dương tính	Thực hiện	Dương tính
Test nhanh	123	03	2.324.847	317.905
RT-PCR mẫu đơn	120	08	2.145.416	282.798
RT-PCR mẫu gộp	66	00	383.554	35.205
Lượt người thực hiện PCR	307	08	3.971.486	282.798

- Số mẫu test nhanh dương tính chờ kết quả RT-PCR: 00

- Số mẫu nghi ngờ, gộp dương: 00 mẫu.

5. Hoạt động Trạm Y tế lưu động, Tổ COVID cộng đồng:

- Duy trì hoạt động hiệu quả các Trạm Y tế lưu động tại địa phương và các Khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Số Trạm Y tế lưu động đã triển khai: 234 TYT lưu động tại 11/11 huyện, thành phố. Trong đó:

+ 209 TYT lưu động tại địa phương: Biên Hòa (64), Trảng Bom (17), Nhơn Trạch (12), Long Thành (15), Cẩm Mỹ (14), Thống Nhất (10), Tân Phú (18), Long Khánh (15), Xuân Lộc (15), Vĩnh Cửu (12), Định Quán (14).

+ 25 TYT lưu động tại khu công nghiệp: Biên Hòa (04), Nhơn Trạch (08), Long Khánh (01), Xuân Lộc (01), Tân Phú (01), Thống Nhất (01), Định Quán (01), Long Thành (03), Vĩnh Cửu (01), Trảng Bom (04).

- Số Tổ COVID cộng đồng đã triển khai: 10.534 tổ.

6. Nhận định tình hình dịch bệnh và Kiến nghị

a) Nhận định tình hình dịch bệnh

- Trong ngày ghi nhận 14 ca mắc mới, trong đó 02 ca phát hiện qua xét nghiệm RT-PCR và 12 ca phát hiện qua xét nghiệm nhanh kháng nguyên SARS-CoV-2.

- Lũy kế từ ngày 27/4 đến nay đã ghi nhận 419.296 ca mắc COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Tỷ lệ bao phủ vắc xin COVID-19 đối tượng trong độ tuổi tiêm chủng từ 05 tuổi trở lên: Mũi 1: 102,07% ; Mũi 2: 96,39%; Mũi 3: 50,00%

- Tất cả 11/11 huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh đều đạt tỷ lệ trên 97% người dân đã được tiêm đủ 02 liều cơ bản vắc xin phòng COVID-19, trên 50% người dân từ 18 tuổi trở lên được tiêm mũi 3; trong đó có 03 huyện, thành phố đạt từ 50-60% (Biên Hòa, Thống Nhất, Tân Phú); 03 huyện, thành phố đạt từ 60% đến 70% (Long Thành, Xuân Lộc, Trảng Bom); 05 huyện, thành phố đạt trên 70% (Vĩnh Cửu, Cẩm Mỹ, Nhơn Trạch, Định Quán, Long Khánh).

- Trong ngày không ghi nhận ca bệnh tử vong do COVID-19.

- Cập nhật đánh giá phân loại cấp độ dịch mới trên địa bàn tỉnh đến ngày 30/4/2022: tỉnh Đồng Nai duy trì mức nguy cơ **Cấp độ 1 Bình thường mới**

+ Cấp huyện: tất cả 11/11 huyện, thành phố cấp độ 1;

+ Cấp xã: tất cả 170/170 xã, phường cấp độ 1 .

(Chi tiết tại Phụ lục 1)

b) Kiến nghị

- Các địa phương định kỳ đánh giá cấp độ dịch hàng tuần theo hướng dẫn tại Quyết định số 218/QĐ-BYT ngày 27/01/2022 của Bộ Y tế về việc Hướng dẫn tạm thời về chuyên môn y tế thực hiện Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ ban hành Quy định tạm thời "Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19" *(thay thế Quyết định số 4800/QĐ-BYT ngày 12/10/2021 của Bộ Y tế)*.

- Các địa phương tập trung chỉ đạo thực hiện Kế hoạch số 71/KH-UBND ngày 30/3/2022 của UBND tỉnh về việc Tổ chức Chiến dịch tiêm vắc xin phòng COVID-19 thần tốc trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 79/KH-UBND ngày 07/4/2022 về việc triển khai chiến dịch tiêm vắc xin phòng COVID-19 cho trẻ từ 5 đến 11 tuổi trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 27/01/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về điều chỉnh các biện pháp tạm thời "Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19" trên địa bàn tỉnh Đồng Nai và Kế hoạch số 13039/KH-UBND ngày 22/10/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về Thực hiện Quy định tạm thời "Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19" trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Tiếp tục đẩy mạnh truyền thông thực hiện hiệu quả công thức 5K + vắc xin, thuốc điều trị + công nghệ + ý thức người dân. Đặc biệt chú trọng truyền thông

về hiệu quả của việc tiêm vắc xin trong phòng chống dịch bệnh tăng sự đồng thuận của người dân.

- Triển khai Kế hoạch số 93/KH-UBND ngày 22/4/2022 của UBND tỉnh về việc triển khai các hoạt động bảo vệ sức khỏe người dân giai đoạn hậu COVID-19 trên địa bàn tỉnh.

Trên đây là báo cáo ngày công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai./. *l*

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- TU, UBND Tỉnh;
- BCĐ tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Website SYT;
- Lưu VT, NV.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Lê Quang Trung

Tổng cộng (tầng 3)		180	192	0	0	0	0	0	0	0	4	141	272	300	0	0	0	4	1	0	0	0	1	4	99	
TÀNG 2																										
5	Bệnh viện ĐKKV Long Thành	150	150	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	914	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	150
11	Trung tâm Y tế Vĩnh Cửu	112	120	0	0	0	0	0	0	0	0	57	22	589	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	120
14	Trung tâm Y tế Trảng Bom	60	50	0	0	0	0	0	0	0	1	14	5	322	0	0	0	0	1	0	0	1	0	0	0	49
Tổng cộng (tầng 2)		322	320	0	0	0	0	0	0	0	1	71	27	1825	0	0	0	0	1	0	0	1	0	0	319	

TÀNG 1

2	Long Khánh	400	310	0	0	0	0	0	0	0	1	74	0	939	0	0	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0
3	Vĩnh Cửu	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1533	3	9102	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
11	Nhon Trách	50	50	0	0	0	0	0	0	0	0	0	17	9987	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	50
TỔNG CỘNG (Tầng 1)		450	360	0	0	0	0	0	0	0	1	1607	20	20028	0	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0	50
TỔNG TẦNG (3+2+1)		952	872	0	0	0	0	0	0	0	6	1819	319	22153	0	0	0	4	2	1	0	1	1	4	468	



SỞ Y TẾ
Phụ lục 3: Tình hình tiêm vắc xin phòng COVID-19 đối tượng từ 5 tuổi trở lên
 (Cập nhật ngày 07/5/2022)

TT	Địa phương	Người từ 5 tuổi trở lên						
		Dân số từ 5 tuổi trở lên	Mũi 1	Tỷ lệ %	Mũi 2	Tỷ lệ %	Mũi 3	Tỷ lệ %
1	Biên Hòa	1.071.757	1.098.820	102,53%	1.072.589	100,08%	462.065	43,11%
2	Long Khánh	152.483	142.655	93,55%	136.030	89,21%	84.651	55,52%
3	Long Thành	243.125	253.494	104,26%	233.477	96,03%	133.669	54,98%
4	Nhơn Trạch	220.824	263.298	119,23%	25.338	11,47%	126.515	57,29%
5	Thống Nhất	157.127	152.881	97,30%	143.611	91,40%	70.111	44,62%
6	Trảng Bom	329.612	320.423	97,21%	292.803	88,83%	171.485	52,03%
7	Vĩnh Cửu	152.991	165.173	107,96%	160.456	104,88%	95.747	62,58%
8	Xuân Lộc	217.600	217.310	99,87%	205.967	94,65%	113.348	52,09%
9	Cẩm Mỹ	130.504	125.825	96,41%	120.587	92,40%	79.502	60,92%
10	Định Quán	172.833	163.515	94,61%	160.306	92,75%	93.671	54,20%
11	Tân Phú	148.394	148.706	100,21%	140.689	94,81%	67.776	45,67%
	Đồng Nai	2.997.250	3.059.331	102,07%	2.889.004	96,39%	1.498.540	50,00%

Phụ lục 4: Tình hình tiêm vắc xin phòng COVID-19 theo nhóm tuổi
(Cập nhật ngày 07/5/2022)

TT	Địa phương	Người từ 12 đến dưới 18 tuổi						Người từ 5 đến dưới 12 tuổi							
		Dân số 12-17	Số mũi tiêm trong ngày	Mũi 1	Tỷ lệ %	Mũi 2	Tỷ lệ %	Mũi 3	Tỷ lệ %	Dân số 5-11	Số mũi tiêm trong ngày	Mũi 1	Tỷ lệ %	Mũi 2	Tỷ lệ %
1	Biên Hòa	93.343	0	90.396	96,84%	85.434	91,53%		0,00%	109.761	0	21.604	19,68%		0,00%
2	Long Khánh	15.458	0	15.458	100,00%	14.741	95,36%		0,00%	16.254	0	3.086	18,99%		0,00%
3	Long Thành	27.269	0	27.269	100,00%	24.644	90,37%		0,00%	24.790	0	6.095	24,59%		0,00%
4	Nhon Trach	18.215	0	19.559	107,38%	16.840	92,45%		0,00%	22.771	0	4.153	18,24%		0,00%
5	Thống Nhất	14.905	0	15.739	105,60%	14.162	95,02%		0,00%	20.979	0	3.738	17,82%		0,00%
6	Trảng Bom	34.961	0	33.558	95,99%	33.743	96,52%		0,00%	28.980	0	7.635	26,35%		0,00%
7	Vĩnh Cửu	15.040	0	14.967	99,51%	14.305	95,11%		0,00%	16.802	0	3.078	18,32%		0,00%
8	Xuân Lộc	22.654	0	22.463	99,16%	21.379	94,37%		0,00%	28.901	0	5.622	19,45%		0,00%
9	Cẩm Mỹ	12.810	0	12.664	98,86%	11.836	92,40%		0,00%	15.417	0	2.973	19,28%		0,00%
10	Định Quán	20.291	0	20.169	99,40%	19.668	96,93%		0,00%	22.562	0	4.445	19,70%		0,00%
11	Tân Phú	17.908	0	17.175	95,91%	16.450	91,86%		0,00%	18.684	0	3.419	18,30%		0,00%
	Đồng Nai	292.854	0	289.417	98,83%	273.202	93,29%	0	0,00%	325.901	0	65.848	20,20%	0	0,00%